

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 20-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bạ và bà Vũ Thị Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thị P, sinh năm 1961 tại thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: khu dân cư C1, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T và bà Trần Thị T (đều đã chết); có 1 con; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trọng Phú - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Hồng S, sinh năm 2002.

Trú tại: thôn Đ, xã L, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Ông Phùng Đức S1, sinh năm 1962.

3. Ông Phùng Đức T, sinh năm 1966.

Đều trú tại: khu dân cư C 2, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Ông Đặng Văn T1, sinh năm 1965.

5. Anh Đặng Văn K, sinh năm 1973.

6. Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1990.

Đều trú tại: khu dân cư C1, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đặng Văn H, sinh năm 1971.

Trú tại: khu dân cư C 1, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Lê Đình S, sinh năm 1988.

Trú tại: khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị P làm đại lý bán xổ số cho công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Hải Dương. Khoảng cuối tháng 10 năm 2021, P tìm hiểu thấy việc bán số lô, số đề trái quy định của nhà nước có lãi cao nên đã nảy sinh ý định bán số lô, số đề thu lợi. Về hình thức chơi: Người chơi sẽ chọn một số tự nhiên từ 00 đến 99 để mua làm số lô hoặc số đề, chọn hai cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để làm số lô xiên hai, chọn ba cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để làm số lô xiên ba. Các số lô, số lô xiên, số đề người chơi đã mua hàng ngày căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để so sánh với các giải thưởng để tính thắng thua. Nếu số đề người chơi đã mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì thắng, không trùng thì thua. Với số lô người chơi mua trùng với hai số cuối của một trong tất cả các giải thưởng thì thắng, không trùng thì thua. Với cặp số lô xiên hai người chơi mua trùng với hai cặp số cuối của hai trong tất cả các giải thưởng thì thắng, không trùng thì thua. Với cặp số lô xiên ba người chơi mua trùng với ba cặp số cuối của ba trong tất cả các giải thưởng thì thắng, không trùng thì thua. Cách tính thắng, thua: Quy định 01 điểm lô tương ứng 20.000 đồng nếu thắng được 70.000 đồng; Còn với số đề tỷ lệ thắng là: 1 được 70, người chơi mua 1.000 đồng khi thắng được 70.000 đồng. Với số lô xiên 2 tỷ lệ thắng là: 1 được 10, người chơi mua 1.000 đồng khi thắng được 10.000 đồng Với số lô xiên 3 tỷ lệ thắng là: 1 được 40, người chơi mua 1.000 đồng khi thắng được 40.000 đồng.

Khi các số lô, số đề người mua không trúng tức là người chơi thua bạc, số tiền thua là số tiền người chơi đã bỏ ra mua các số lô, lô xiên hai, lô xiên ba, số đề ban đầu. Việc thắng thua của người mua số lô, số đề sẽ do P tự thu và trả thưởng. Người chơi sẽ thanh toán tiền thắng thua với P sau khi kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng.

Chiều ngày 28/10/2021, tại trước cửa nhà anh Đặng Ngọc H ở địa chỉ tại: khu dân cư C1, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đặng Thị P có hành vi bán số lô, số đề ngoài Nhà nước cụ thể:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/10/2021, P bán số lô, số đề cho anh Phạm Hồng S gồm: số lô 68 (100 điểm) tương ứng với số tiền là 2.000.000 đồng; số lô 86 (50 điểm) tương ứng với số tiền 1.000.000 đồng; số đề 68 với số tiền là 200.000 đồng. Tổng số tiền P đánh bạc với S là 3.200.000 đồng. S đã thanh toán số tiền mua số lô, số đề cho P.

Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, P bán số lô, số đề cho anh Phùng Đức S1 gồm: số đề 39 với số tiền 80.000 đồng; số đề 49 với số tiền 80.000 đồng; các số đề 19, 29, 89, mỗi số 30.000 đồng, tổng số tiền là 90.000 đồng; các số đề 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 99 mỗi số 20.000 đồng, tổng số tiền là 200.000 đồng; các số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền S1 mua số lô, đề của P là 550.000 đồng. S1 đã thanh toán số tiền mua số lô, số đề cho P.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P bán các số lô, đề cho anh Phùng Đức T gồm: số đề 05 với số tiền 150.000 đồng; số đề 50, 94, 49, 39, 93, mỗi số 30.000 đồng, tổng số tiền là 150.000 đồng; số đề 38, 83 mỗi số 20.000 đồng, tổng số tiền là 40.000 đồng; các số đề 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền T mua số lô, đề của P là 440.000 đồng. T đã thanh toán số tiền mua số lô, số đề cho P.

Khoảng 17 giờ, cùng ngày P bán các số lô, số đề cho anh Đặng Văn T1 gồm: số lô 60, 27, 47, 35, 82 (mỗi số 15 điểm) với số tiền mỗi số lô là 300.000 đồng, tổng số tiền là 1.500.000 đồng; số lô 67 (5 điểm) với số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền T1 mua số lô, đề của P là 1.600.000 đồng. T1 đã thanh toán số tiền mua số lô, số đề cho P.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày P bán số lô số đề ngoài Nhà nước cho anh Đặng Văn K gồm: số lô 98 (50 điểm) với số tiền 1.000.000 đồng; số lô 63 (25 điểm) với số tiền 500.000 đồng, Tổng số tiền K đã mua của P là 1.500.000 đồng. K đã thanh toán số tiền mua số lô, số đề cho P. Sau đó P tiếp tục bán số lô, số đề cho Hoàng Văn T2 gồm: số lô 33 số tiền 400.000 đồng; số lô xiên 33-24

số tiền 100.000 đồng; số lô xiên 33-24-00 số tiền là 100.000 đồng. Tổng số tiền T2 mua số lô xiên của P là 600.000 đồng. Khi T2 đang đếm tiền để trả cho P thì lực lượng Công an kiểm tra và phát hiện.

Tổng số tiền P đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô số đề ngoài Nhà nước cho các đối tượng Phạm Hồng S, Phùng Đức S1, Phùng Đức T, Đặng Văn T1, Đặng Văn K, Hoàng Văn T2 trong ngày 28/10/2021 là 7.890.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKS-CL ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đặng Thị P về tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh kinh tế, bệnh tật của bị cáo để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện VKSND thành phố Chí Linh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị P phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo P từ 8 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

Về vật chứng: áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 7.890.000 đồng. Tịch thu và tiêu hủy 1 chiếc bút bi vỏ màu xám, thân bút có dòng chữ matixs, mực màu xanh đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, Điều tra viên, VKSND thành phố Chí Linh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Thị P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 15 giờ 30 phút đến đến 17 giờ 45 phút ngày 28/10/2021, tại trước cửa nhà anh Đặng Ngọc H ở địa chỉ khu dân cư C1, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đặng Thị P đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Hồng S với số tiền 3.200.000 đồng; cho Phùng Đức S1 với số tiền 550.000 đồng; cho Phùng Đức T với số tiền 440.000 đồng; cho Đặng Văn T1 với số tiền 1.600.000 đồng; cho Đặng Văn K với số tiền 1.500.000 đồng; cho Hoàng Văn T2 với số tiền 600.000 đồng. Tổng số tiền P đánh bạc là 7.890.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi thực hiện của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội là khách thể được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt HĐX cần xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ của bị cáo có Huân, Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Đặng Thị P được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo mắc bệnh đái tháo đường có biến chứng thận, ảnh hưởng đến sức khỏe nên không cần thiết phải buộc bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Hàng tháng khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là hộ cận nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng: Số tiền 7.890.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước. 1 chiếc bút bi vỏ màu xám, thân bút có dòng chữ matixs, mực màu xanh đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nhưng là người cao tuổi và hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: bị cáo Đặng Thị P phạm tội **“Đánh bạc”**
2. Xử phạt bị cáo Đặng Thị P **9 (chín)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng của bị cáo Đặng Thị P trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Đặng Thị P cho UBND phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường C trong việc giám sát, giáo dục.

3. Về vật chứng: áp dụng Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 7.890.000 đồng. Tịch thu và tiêu hủy 1 chiếc bút bi vỏ màu xám, thân bút có dòng chữ matixs, mực màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 30/12/2021)

4. Về án phí: bị cáo Đặng Thị P được miễn nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà